

Số: 2736/QĐ-UBND

Hà Quảng, ngày 28 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Tăng, giảm thẻ BHYT cho các đối tượng kháng chiến năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm Y tế số 46/2014/QH13, ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 150/2006/NĐ-CP, ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Pháp lệnh Cứu chiến binh;

Căn cứ Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương;

Căn cứ Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg, ngày 09 tháng 11 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc;

Căn cứ Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tăng 42 thẻ, giảm 04 thẻ BHYT của đối tượng hoạt động kháng chiến (có biểu tổng hợp và danh sách chi tiết kèm theo). Số thẻ BHYT cho các đối tượng Hoạt động kháng chiến có giá trị sử dụng đến ngày 08 tháng 7 năm 2022 là 1.144 thẻ.

Điều 2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đối chiếu, kiểm tra thông tin để tăng, giảm thẻ BHYT cho các đối tượng theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2022. Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng Phòng LĐ-TB&XH, Trưởng Phòng TC-KH, Trưởng Phòng Y tế, Giám đốc Bảo hiểm xã hội, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có đối tượng có tên tại Điều 1 và cá nhân các đối tượng có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở LĐ-TB&XH Cao Bằng;
- Lưu: VT, LĐ-TB&XH (Hưng, Công, Bắc).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Phương

BIỂU TỔNG HỢP

TẶNG, GIÁM THẺ BHYT THÁNG 6 NĂM 2022 CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA KHÁNG CHIẾN

(Kèm theo Quyết định số 236/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 6 năm 2022 của UBND huyện Hà Quảng)

TT	Đối tượng	Số thẻ có hiệu lực tháng 01/2022	Tăng	Giảm	Tổng thẻ có giá trị sử dụng
1	Người tham gia kháng chiến, làm nhiệm vụ quốc tế (QĐ 62/2011/QĐ-TTg)	510	0	3	507
2	Người tham gia kháng chiến chống Mỹ (QĐ 290/2005/QĐ-TTg)	2	0	0	2
3	Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến (QĐ 49/2015/QĐ-TTg)	138	30	0	168
4	Cựu chiến binh theo ND 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006	365	12	0	377
5	Thanh niên xung phong theo QĐ số 40/2011/QĐ-TTg	2	0	0	2
6	Công an nhân dân tham gia kháng chiến theo QĐ số 53/2010/QĐ-TTg	3	0	0	3
7	Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ theo QĐ số 142/2008/QĐ-TTg	86	0	1	85
Tổng cộng:		1.106	42	4	1.144

Tên đơn vị: Phòng Lao động Thương binh hội Hà Quảng, Cao Bằng

Mã đơn vị

Địa chỉ: TT Xuân Hòa, Hà Quảng

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT

Số: tháng năm 2022

Mẫu D03-TS

(Ban hành kèm theo QĐ số 505/QĐ-BHXH
ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam)

Đối tượng tham gia: Người tham gia kháng chiến, làm nhiệm vụ quốc tế theo

Mã đối tượng

Lương cơ sở: 1.490.000 đồng

Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg

Nguồn đóng: NSNN

Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định 100%

TT	Ngày tháng năm sinh	Mã số BHXH	Năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Ngày biên lai	Tiền lương hưu, trợ cấp TN, TS	Hỗ trợ thêm		Thời gian tham gia		Ghi chú
									NSDP	Khác	Từ tháng	Số tháng	
A	2	1	4	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Giám													
1	Hoàng Văn Bằng	0420211263	13/06/1961	Nam	Nà Sác Sóc Hà	TYT Sóc Hà							
2	Hà Thị Duyên	0420212418	15/10/1964	Nữ	Cốc Vương Sóc Hà	TYT Sóc Hà							
3	Hà Văn Hữu	0420216809	05/10/1958	Nam	Nà Cháo Sóc Hà	TYT Sóc Hà							
	Cộng giám: 03												

Hà Quảng, ngày tháng 7 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lục Văn Hưng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Vi Thanh Công

Tên đơn vị: Phòng Lao động Thương binh hội Hà Quảng, Cao Bằng
Mã đơn vị
Địa chỉ: TT Xuân Hòa, Hà Quảng

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT
Số: tháng năm 2022

Mẫu D03-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 505/QĐ-BHXH
ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam)

Đối tượng tham gia: Người tham gia kháng chiến chống Mỹ theo Quyết định
142/2008/QĐ-TTg

Mã đối tượng

Lương cơ sở: 1.490.000 đồng

Nguồn đóng: NSNN

Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định 100%

TT	Ngày tháng năm sinh	Mã số BHXH	Năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Ngày biên lai	Tiền lương hưu, trợ cấp TN, TS	Hỗ trợ thêm		Thời gian tham gia		Ghi chú
									NSDP	Khác	Từ tháng	Số tháng	
A	2	1	4	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Giảm												
1	Nông Kim Đan	0420199193	11/11/1946	Nam	Bán Ngảm, Cán Yên, Hà Quảng	TYT Cán Yên							
	Cộng giám: 1												

Hà Quảng, ngày tháng 6 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Lục Văn Hưng

12	Hà Văn Hữu	05/10/1958	0420216809	Nam	Nà Cháo, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà						
	Cộng tăng 12											

Hà Quảng, ngày tháng 7 năm 2022

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lục Văn Hưng



Vi Thanh Công

Tên đơn vị: Phòng Lao động Thương binh hội Hà Quảng, Cao Bằng

Mã đơn vị

Địa chỉ: TT Xuân Hòa, Hà Quảng

DANH SÁCH NGƯỜI CHỈ THAM GIA BHYT

Số: tháng năm 2022

Mẫu D03-TS
(Ban hành kèm theo QĐ số 505/QĐ-BHXH
ngày 27/3/2020 của BHXH Việt Nam)

**Đối tượng tham gia: Dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến theo Quyết
định số 49/2015/QĐ-TTg**

Mã đối tượng

Lương cơ sở: 1.490.000đồng

Nguồn đóng: NSNN

Tỷ lệ NSNN hỗ trợ theo quy định 10

TT	Ngày tháng năm sinh	Mã số BHXH	Năm sinh	Giới tính	Địa chỉ	Nơi đăng ký KCB ban đầu	Ngày biên lai	Tiền lương hưu, trợ cấp TN, TS	Hỗ trợ thêm		Thời gian tham gia	
									NSDP	Khác	Từ tháng	Số tháng
4	2	1	4	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Tăng												
1	Lý Thị Hương	22/02/1961	0420240398	Nữ	Sóc Giang, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà						
2	Nông Thị Ánh	10/6/1962	0420219458	Nữ	Nà Sác, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà						
3	Hoàng Thị Thoại	06/11/1964	0420243963	Nữ	Sóc Giang, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà						
4	Nông Văn Dân	22/6/1968	0420216937	Nam	Nà Sác, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà						
5	Hoàng Văn Thanh	06/5/1965	0420243317	Nam	Nà Sác, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà						
6	Hoàng Văn Hiếu	09/9/1961	0420243857	Nam	Cốc Vường, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà						
7	Hà Văn Kháo	27/9/1964	0420240039	Nam	Cốc Vường, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà						
8	Lâm Văn Chúc	09/9/1963	420238922	Nam	Sóc Giang, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà						
9	Lương Văn Minh	14/6/1960	0420244076	Nam	Sóc Giang, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà						

10	Hoàng Thị Hôn	14/8/1963	0420211278	Nữ	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
11	Hoàng Văn Hiên	03/6/1965	0420216859	Nam	Sóc Giang, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
12	Lý Văn Xanh	09/02/1966	0420216828	Nam	Sóc Giang, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
13	Hà Thị Mai	08/3/1965	0420211183	Nữ	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
14	Hoàng Thị Uyên	04/5/1962	0420219538	Nữ	Sóc Giang, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
15	Nông Văn Tư	28/5/1962	0420243934	Nam	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
16	Nông Thị Lim	10/10/1963	0420242220	Nữ	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
17	Hoàng Thị Diệp	03/7/1968	0420228366	Nữ	Sóc Giang, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
18	Nguyễn Thị Bến	21/11/1955	0420244044	Nữ	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
19	Nông Thị Thuận	28/10/1964	0420244072	Nữ	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
20	Hoàng Văn Hoan	20/10/1965	0420232938	Nam	Nà Sác, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
21	Nông Văn Luyện	08/3/1963	0420220570	Nam	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
22	Nông Thị Hiên	09/01/1966	0420223529	Nữ	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
23	Hoàng Thị Anh	21/01/1966	0420217394	Nữ	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
24	Hoàng Thị Tần	15/8/1955	0420216972	Nữ	Sóc Giang, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
25	Hà Thị Cừu	02/12/1946	0420242224	Nữ	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
26	Nông Thị Tích	02/11/1957	0420220525	Nữ	Địa Long, Sóc Hà	Trạm y tế xã Sóc Hà								
27	Đàm Thị Ích	15/7/1949	0420215118	Nữ	Bản Hoang, Trường Hà	Trạm Y tế Trường Hà								

28	Đàm Thị Giang	24/7/1937	0420213157	Nữ	Bản Hoàng, Trường Hà	Trạm Y tế Trường Hà							
29	Đàm Văn Khôi	27/11/1968	0420211689	Nam	Bản Hoàng, Trường Hà	Trạm Y tế Trường Hà							
30	Hoàng Thị Thủy	28/11/1966	0420219657	Nữ	Luồng Nội, Ngọc Đào	Trạm Y tế Ngọc Đào							
	Cộng tăng: 30												

Hà Quảng, ngày tháng 6 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU

[Signature]

Lực Văn Hưng

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Vi Thanh Công